

Số: 04/2022/QĐST-DS

Y, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 513, khoản 3 Điều 518, khoản 1 Điều 519 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N. Địa chỉ: Số nhà 244, tiểu khu 6 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Đào Xuân T. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn bà Vũ Thị N và anh Đào Xuân Trường thoả thuận, anh Trường phải trả cho bà N số tiền gốc 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) chia thành các đợt sau:

- Đợt 1: Ngày 25/01/2022 anh Đào Xuân T thanh toán cho bà Vũ Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Đợt 2: Còn lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bắt đầu từ ngày 25/3/2022 trả theo tháng, mỗi tháng anh Trường nhận trả cho bà Nhiều 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 25 hàng tháng, cho đến khi đủ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về án phí: Anh Đào Xuân T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 187.500 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Vũ Thị N là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát 2 cấp;
- THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Bình**